*Ngày soạn : / /2017*

*Ngày giảng: / /2017*

**Tiết 37, 38, 39: CHỦ ĐỀ 1: TRUYỆN NGỤ NGÔN**

**Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết trong bài học:** Kĩ năng đọc-hiểu truyện ngụ ngôn

**Bước 2: Xây dựng nội dung chủ đề bài học:**

**-** Gồm các bài**:** Tiết 37: *Ếch ngồi đáy giếng,*

Tiết 38: *Thầy bói xem voi,*

Tiết 42:Đọc thêm:*Chân, Tay, Tai, Mắt , Miệng*

- Số tiết: 03

**Bước 3: Xác định mục tiêu bài học**

**1.** **Kiến thức**.

- Đặc điểm thể loại truyện ngụ ngôn.

- Đặc điểm nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm ngụ ngôn.

- Ý nghĩa giáo huấn của truyện ngụ ngôn.

- Nghệ thuật đặc sắc của truyện ngụ ngôn.

2. **Kĩ năng**

**\* Kĩ năng bài dạy**

- Đọc – hiểu văn bản truyện ngụ ngôn.

- Liên hệ các sự việc trong truyện với những tình huống hoàn cảnh thực tế.

-Kể và kể sáng tạo truyện.

\* Kĩ năng sống

- Tự nhận thức giá trị của cách ứng xử khiêm tốn, biết học hỏi trong cuộc sống, giá trị của tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết tương thân, tương ái trong cuộc sống.

- Giao tiếp phản hồi, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tƣởng cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung, nghệ thuật và bài học của truyện ngụ ngôn.

**3.** **Thái độ**: Biết liên hệ câu chuyện với hoàn cảnh, tình huống trong thực tế.

**\*Tích hợp giáo dục đạo đức:**

- Giáo dục phẩm chất tự tin, tránh thói kiêu căng hỡm hĩnh. Phải biết học hỏi xung quanh để hoàn thiện bản thân.

- Giáo dục tính khiêm tốn, nhìn nhận và đánh giá sự việc một cách toàn diện.

- Giáo dục phẩm chất nhân ái, khoan dung, đoàn kết, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng.

- Rèn luyện phẩm chất: Tự lập, tự tin, tự chủ trong công việc

**4. Phát triển năng lực**:

-Năng lực đọc – hiểu văn bản, tự học, giải quyết vấn đề, cảm thụ thẩm mĩ, giao tiếp, hợp tác.

**Bước 4: Xác định và mô tả mức độ yêu cầu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức độ nhận biết** | **Mức độ thông hiểu** | **Mức độ vận dụng và**  **vận dụng cao** |
| Nêu những đặc điểm của thể loại truyện ngụ ngôn | Phân tích được những giá trị đặc trưng nội dung, nghệ thuật theo đặc điểm thể loại truyện ngụ ngôn. | Viết được một đoạn văn (5-7 câu) tóm tắt lại nội dung văn bản hoặc trình bày cảm nhận sau khi học xong văn bản. |
| Nắm được cốt truyện, sự việc trong văn bản. Chia được bố cục văn bản… | Khái quát nội dung của từng phần theo bố cục và toàn văn bản. | Chọn sự việc, sự kiện tiêu biểu nhất, trình bày cảm nhận của cá nhân.  Kể lại truyện bằng lời văn của mình.  Tạo kết thúc mới cho truyện ngụ ngôn |
| Nêu, kể, liệt kê được các chi tiết khắc họa nhân vật | Hiểu, cắt nghĩa được các chi tiết khắc họa nhân vật… | Đánh giá ý nghĩa của các chi tiết trong việc khắc họa nhân vật và thể hiện chủ đề tư tưởng của văn bản.  Cảm nhận riêng về nhân vật …  Đánh giá nét đặc sắc trong nghệ thuật khắc họa nhân vật …. |
|  |  | Xây dựng tình huống sắm vai. |

**Bước 5: Biên soạn câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả**

**\*Mức độ nhận biết:**

?Thế nào là truyện ngụ ngôn?

?Xác định thể loại của văn bản?

?Văn bản được viết theo PTBĐ nào? Vì sao em biết?

?Xác định bố cục của văn bản?

? Nêu hoàn cảnh sống của ếch

?Nguyên nhân nào đưa ếch ra khỏi giếng?

?Thái độ và hành động của ếch khi đó như thế nào?

?Con ếch gặp chuyện gì và kết cụ ra sao?

**\*Mức độ thông hiểu:**

? Chỉ ra đặc điểm của truyện ngụ ngôn về: Hình thức,đối tượng và nộidung phản ánh;mục đích?

?Nhân vật chính trong truyện ngụ ngôn là ai? Nhân vật ấy được xây dựng bằng biện pháp NT nào? Tác dụng của biện pháp ấy?

? Nhận xét gì về môi trường sống cũng như tầm nhìn của ếch?

? Trong môi trường ấy, ếch có suy nghĩ gì? (Vì sao ếch tưởng bầu trời trên đầu nó bé bằng cái vung và nó oai như một vi chúa tể?)

?Từ những suy nghĩ đó cho ta thấy điều gì trong tính cách của ếch?

?Cảm nhận về con ếch khi ra khỏi giếng?

? Các BPNT được sử dụng? Tác dụng?

? Qua tiết học, em rút ra được phương pháp nào để phân tích một tác phẩm truyện ngụ ngôn?

Bài tập: Giải nghĩa hai thành ngữ ” Ếch ngồi đáy giếng” và ” Thầy bói xem voi”. Hãy đặt hai câu văn có sử dụng hai thành ngữ trên

**\*Mức độ vận dụng và vận dụng cao:**

?So sánh chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa thể loại truyện ngụ ngôn với truyền thuyêt, cổ tích

?Có ý kiến cho rằng con mưa là nguyên nhân gây ra cái chết của ếch. Em có ý kiến như thế nào? Theo em nguyên nhân gây ra cái chết của ếch là gì?

Em có thể thay một cái kết khác cho câu chuyện này không? Hãy kể lại?

? Qua việc kể chuyện về ếch, tác giả dân gian nhằm phản ánh điều gì về chuyện con người.

?Qua truyện này em rút ra bài học gì cho bản thân từ cách sống và cái chết của ếch? Nêu ý nghĩa của bài học đó?

?Viết được một đoạn văn (5-7 câu) tóm tắt lại nội dung văn bản hoặc trình bày cảm nhận sau khi học xong văn bản.

Bài tập: Kể diễn cảm các truyện ngụ ngôn trong chủ đề

Bài tập:Trong vai người quản tượng em hãy miêu tả lại hình ảnh con voi bằng đoạn văn (khoảng 7 câu) để giúp các thầy bói hình dung cụ thể và đầy đủ về con voi.

Bài tập:Viết đoạn văn kết hợp tự sự và miêu tả để kể hoặc lại một sự việc hoặc một hình ảnh trong truyện.( VD: tả lại con voi, tả lại hình ảnh con ếch, tả lại hình ảnh 5 ông thầy bói phán về voi..)

Bài tập: Kể sáng tạo: hình dung một tình huống mới cho truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng. Để làm dạng bài này các em cần nắm thật chắc chắn các sự việc chính và tình huống nảy sinh câu chuyện.

Bài tập:Chuyển thể tác phẩm thành hoạt cảnh

**Bước 6: Thiết kế tiến trình dạy học**

**Tiết 37: Văn bản ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG**

**D. TiÕn tr×nh dạy học – Giáo dục**

1. Ổn định lớp:(1’)

2. Kiểm tra bài cũ (2’): Kiểm tra chuẩn bị bài của học sinh

3.Giảng bài mới:(1’)

Cùng với truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn cũng là một thể loại truyện dân gian được rất nhiều người ưa thích. Trong sách Đông Tây ngụ ngôn, Ôn Như Ngọc đã viết; “Mười câu chuyện ngụ ngôn thì được người thích đến chín câu”. Vậy thế nào là truyện ngụ ngôn? Truyện ngụ ngôn mang đến cho chúng ta những bài học nào thì với chủ đề này cô cùng các em sẽ khám phá nét riêng độc đáo của mỗi truyện.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của GV và Hs** | **Nội dung cần đạt** | |
| G  ?  G  H  G  ?  H  ?  H | **Hoạt động 1: Khởi động**  *- Mục tiêu: Khởi động*  *- Hình thức: Cá nhân*  *- Phương pháp: vấn đáp*  *- Thời gian: 5 phút*  Giới thiệu vào chủ đề.  Chủ đề “Truyện ngụ ngôn” gồm bài: *Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi, đọc thêm: Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng* các em sẽ được tìm hiểu qua 03 tiết. Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu Tiết 1 của chủ đề: Văn bản *Ếch ngồi đáy giếng*.  Dựa vào phương pháp đọc hiểu truyện ngụ ngôn mà tiết học hôm nay cô hướng dẫn, các em sẽ tự tìm hiểu hai văn bản còn lại, sau đó ở tiết 38 cô sẽ định hướng kiến thức cơ bản và giúp các em luyện tập các dạng bài tập củng cố cả 3 văn bản của chủ đề.  Văn bản Ếch ngồi đáy giếng do ai sáng tác?  -Tác giả: dân gian(Tập thể nhân dân sáng tác)  nhấn mạnh: Do tính chất truyền miệng nên truyện ngụ ngôn thường có dị bản.Khi tuyển chọn vào SGK thường người biên soạn lựa chọn tác phẩm phổ biến nhất.  Nghiên cứu khái niệm theo chú thích SGK/100  Chiếu câu hỏi thảo luận nhóm  Thế nào là truyện ngụ ngôn? Chỉ ra đặc điểm của truyện ngụ ngôn về:  - Hình thức:  - Đối tượng và nội dung phản ánh:  - Mục đích:  - Đặc điểm:  +/ Hình thức: Kể bằng văn xuôi hoặc văn vần.  +/ Đối tượng và nội dung phản ánh: mượn truyện đồ vật loài vật hoặc chính con người để nói bóng gió kín đáo truyện con người.  +/ Mục đích: Khuyên nhủ răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống.  Bổ sung, cắt nghĩa “ngụ”: hàm chứa kín đáo, “ngôn”: lời nói -> ngụ ngôn nghĩa là lời có ngụ ý, tức là lời nói có ý kín đáo để người đọc, người nghe tự suy ra mà hiểu.  So sánh chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa thể loại truyện ngụ ngôn với truyền thuyêt, cổ tích  \*Giống nhau:  Đều là loại truyện dân gian  \*Khác nhau   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Truyền thuyết | Cổ tích | Ngụ Ngôn | | Đối tượng và nội dung phản ánh | Sự việc và nhân vật có liên quan đến lịch sử thời quá khứ | Kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc | Mượn truyện đồ vật loài vật hoặc chính con người để nói bóng gió kín đáo truyện con người. | | Mục đích | Thể hiên thái độ, cách đánh giá của nhân dân | Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân | Khuyên nhủ răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống. | | **A. Giới thiệu chung**  ***1. Khái quát chủ đề***  **2. Truyện ngụ ngôn**  - Đặc điểm:  +/ Hình thức: Kể bằng văn xuôi hoặc văn vần.  +/ Đối tượng và nội dung phản ánh: mượn truyện đồ vật loài vật hoặc chính con người để nói bóng gió kín đáo truyện con người.  +/ Mục đích: Khuyên nhủ răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống. | |
| G  H  ?  H  ?  ?  ? | **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** |  | |
| **Bước 1:Đọc, chú thích**  *- Mục đích: Hs biết cách đọc, bước đầu nắm được sự việc và nhân vật trong truyện.*  *- Hình thức: Cá nhân*  *- Phương pháp: thuyết trình, đọc mẫu, đọc diễn cảm.*  *- Thời gian: 5 phút*  Nêu yêu cầu đọc: rõ ràng, mạch lạc, thể hiện rõ sự ngông nghênh, kiêu ngạo của ếch, xen chút hài hước.  - đọc mẫu.  Đọc -> HS khác nhận xét cách đọc.  Kể tóm tắt truyện?  Kể  Giải thích từ: nhâng nháo, chúa tể thể hiện thái độ của ếch?  **Bước 2: Kết cấu, bố cục**  *- Mục đích: Hs nắm được kết cấu, bố cục, bước đầu nắm được sự việc và nhân vật trong truyện.*  *- Hình thức: Cá nhân, nhóm*  *- Phương pháp: vấn đáp, Thảo luận, trình bày 1’.*  *- Thời gian: 4 phút*  Xác định thể loại của văn bản?  Văn bản được viết theo PTBĐ nào? Vì sao em biết | **B. Đọc – hiểu văn bản**  **1.Đọc, chú thích**  **2. Kết cấu, bố cục**  - Thể loại: Truyện ngụ ngôn  - PTBĐ: Tự sự | |
| ?  ? | Xác định bố cục của văn bản?  - P1: Từ đầu... "như 1 vị chúa tể": Kể chuyện khi ếch ở trong giếng.  - P2: Còn lại: Kể chuyện khi ếch ta ra khỏi giếng.  Nhân vật chính trong truyện ngụ ngôn là ai? Nhân vật ấy được xây dựng bằng biện pháp NT nào? Tác dụng của biện pháp ấy?  H: Nhân vật chính là 1 con ếch-> được xây dựng bằng biện pháp nghệ thuật nhân hoá-> làm cho con ếch trở nên gần gũi với con người.  GV: mặc dù được nhân hóa nhưng ếch vẫn mang những đặc tính của loài ếch như mắt to lồi, nhâng nháo, kêu to... | *-* Bố cục: 2 phần | |
|  | **Bước 3: Phân tích**  *- Mục đích:HS nắm được diễn biến sự việc, ý nghĩa giáo huấn và nghệ thuật đặc sắc của truyện.*  *- Phương pháp: gợi mở, động não, nêu vấn đề, giảng bình, trình bày một phút, phân tích, giảng bình*  *- Thời gian: 20 phút*  *- Hình thức: Cá nhân, nhóm* | **3. Phân tích.** | |
| G | Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm  \* Hình thức: Nhóm: 2 nhóm  \* Thời gian: 10 phút  \* Nội dung: (Gv chiếu câu hỏi thảo luận lên màn hình, Hs quan sát, thảo luận và ghi chép nội dung thống nhất trong nhóm)  **- Nhóm1: Khi ếch ở trong giếng.**  Câu 1: Nêu hoàn cảnh sống của ếch? Nhận xét gì về môi trường sống cũng như tầm nhìn của ếch?  Câu 2: Trong môi trường ấy, ếch có suy nghĩ gì? (Vì sao ếch tưởng bầu trời trên đầu nó bé bằng cái vung và nó oai như một vi chúa tể?)  Câu 3: Qua việc kể chuyện về ếch, tác giả dân gian nhằm phản ánh điều gì về chuyện con người.  **- Nhóm 2: Khi ếch ra khỏi giếng**  Câu 1: Nguyên nhân nào đưa ếch ra khỏi giếng?  Câu 2: Thái độ và hành động của ếch khi đó như thế nào?  Câu 3: Con ếch gặp chuyện gì và kết cụ ra sao?  Câu 4: Cảm nhận về con ếch khi ra khỏi giếng?  **- Nhóm 3: Các BPNT được sử dụng? Tác dụng?** |  | |
| G  H  G  G  H | Hết thời gian  Các nhóm ổn định  Vấn đáp, bổ sung các nội dung  Ghi bảng các ý cơ bản  Ghi chép |  | |
|  |  | **3.1. Câu chuyện về ếch**  **\*Khi ếch ở trong giếng.**  **-** Hoàn cảnh sống: *Không gian chật hẹp không thay đổi.* | |
| ?  ? | Từ những suy nghĩ đó cho ta thấy điều gì trong tính cách của ếch?  - Thái độ chủ quan, kiêu ngạo. Sự chủ quan, kiêu ngạo đã thành thói quen, thành “bệnh” của nó.  Giáo viên: ếch thuộc loại người “thùng rỗng kêu to”, “mục hạ vô nhân”(dưới mắt không coi ai ra gì ), kiêu căng, ngạo mạn hết sức đáng ghét.  Ở đây, chuyện về ếch nhằm ám chỉ điều gì về chuyện con người.  - Hiểu biết nông cạn, nhưng lại huênh hoang. | - Suy nghĩ: hạn hẹp    Tầm nhìn hạn hẹp, hiểu biết nông cạn nhưng lại huênh hoang kiêu ngạo. | |
|  |  | **\*Khi ếch ra khỏi giếng.**  - Hoàn cảnh sống:*Không gian rộng mở* | |
| ?  H  G  ?  H | Có ý kiến cho rằng con mưa là nguyên nhân gây ra cái chết của ếch. Em có ý kiến như thế nào? Theo em nguyên nhân gây ra cái chết của ếch là gì?  Bày tỏ quan điểm  Cơn mưa không phải là nguyên nhân gây ra cái chết của ếch, nó chỉ là tác nhân đưa ếch ra ngoài giúp cho câu chuyện phát triển, đưa ếch vào một môi trường khác. Nếu ếch tự nhận ra được sự thay đổi của môi trường sống, có hiểu biết sâu rộng, toàn diện sẽ không bị kết cục này. Nguyên nhân chính kiến ếch phải chịu hậu quả thảm khốc: Vì coi thường mọi thứ xung quanh, cứ tưởng mình oai như khi còn ở trong giếng. Do sống lâu trong môi trường chật hẹp, không có hiểu biết về thế giới rộng lớn. Cái chết của ếch là kết quả tất yếu của những kẻ có lối sống kiêu căng, hợm hĩnh, hiểu biết hạn hẹp nhưng lại huênh hoang chủ quan, tự coi mình là nhất. Những kẻ không hiểu biết lại không thừa nhận mình thua kém bất cứ ai nếu không phải chịu một kết cục như ếch thì cũng khó có thể đứng vững trước cuộc đời.  Em có thể thay một cái kết khác cho câu chuyện này không? Hãy kể lại? | **-** Hành động:Nghênh ngang, nhâng nháo.  - Hậu quả: bị một con trâu giẫm bẹp.  Do không nhận thức được cuộc sống, kiêu ngạo, ngu dốt nên ếch bị trâu giẫm bẹp. | |
| ?  H  G | Qua truyện này em rút ra bài học gì cho bản thân từ cách sống và cái chết của ếch? Nêu ý nghĩa của bài học đó?  - Dù môi trường, hoàn cảnh sống có giới hạn, khó khăn hay thay đổi vẫn phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình bằng nhiều hình thức khác nhau. Phải biết những hạn chế của mình , phải cố gắng, biết nhìn xa trông rộng.  - Không được chủ quan, kiêu ngạo, coi thường những đối tượng xung quanh. Kẻ chủ quan, kiêu ngạodễ bị trả giá đắt, thậm chí bằng tính mạng.  **- Tích hợp kĩ năng sống**  **+ Tự nhận thức giá trị của cách ứng xử khiêm tốn, biết học hỏi trong cuộc sống**  Các em ạ! Trong cuộc sống mỗi người cần phải có cách ứng xử khiêm tốn, phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình bằng nhiều hình thức khác nhau. Phải biết những hạn chế của mình , phải cố gắng, biết nhìn xa trông rộng. Không được chủ quan, kiêu ngạo, coi thường những đối tượng xung quanh. Kẻ chủ quan, kiêu ngạo dễ bị trả giá đắt, thậm chí bằng tính mạng. Ý nghĩa của những bài học mà truyện ngụ ngôn này nêu ra là rất rộng. | **3.2 Bài học rút ra**  - Phê phán những kẻ hiểu biết hạn hẹp mà lại huênh hoang.  - Khuyên nhủ người ta phải biết mở rộng tầm hiểu biết, không được chủ quan kiêu ngạo.  - Phải biết hạn chế của mình và phải biết mở rộng tầm hiểu biết bằng nhiều hình thức khác nhau | |
| ?  H  ? | Truyện phê phán điều gì? khuyên răn điều gì?  Nêu ý nghĩa văn bản?  - Phê phán những kẻ hiểu biết hạn hẹp mà lại huênh hoang.  - Khuyên nhủ người ta phải biết mở rộng tầm hiểu biết, không được chủ quan kiêu ngạo.  - Phải biết hạn chế của mình và phải biết mở rộng tầm hiểu biết bằng nhiều hình thức khác nhau  - Ngụ ý phê phán những kẻ hiểu biết hạn hẹp mà lại huênh hoang, đồng thời khuyên nhủ chúng ta phải mở rộng tầm hiểu biết, không chủ quan kiêu ngạo.  - Mượn truyện con ếch để phê phán những kẻ hiểu biết hạn hẹp mà huênh hoang.  GV chốt-> liên hệ giáo dục đạo đức  **Tích hợp giáo dục đạo đức: Trong cuộc sống các em cần có sự tự tin nhưng cũng cần tránh thói kiêu căng hợm hĩnh. Phải biết học hỏi xungquanh để hoàn thiện bản thân**  Chỉ ra nét đặc sắc về nghê thuật của văn bản?  - Ngắn gọn  - Mượn chuyện loài vật để khuyên răn con người.  Đọc ghi nhớ trong SGK. | **4. Tổng kết.**  **4. 1.Nội dung:**  **4.2. Nghệ thuật:**  **4.3. Ghi nhớ( SGK**) | |
| **4.4. Củng cố: (2’)**  ? Qua tiết học, em rút ra được phương pháp nào để phân tích một tác phẩm truyện ngụ ngôn?  GV: Chiếu nội dung  **Bước 1**: Đọc văn bản, chú thích xác định tác giả, thể loại, xuất xứ của truyện.  **Bước 2:**Đọc – hiểu văn bản  **-** Đọc kĩ truyện, xác định nhân vật .  **-** Xác định tình huống truyện.  **-** Liệt kê các sự việc chính.  **-** Xác định bố cục của văn bản và chỉ ra nội dung chính của mỗi phần.  **-** Phân tích nội dung thông qua trả lời các câu hỏi trong SGK và hệ thống câu hỏi của giáo viên giao.  **-** Rút ra ý nghĩa, bài học và nét đặc sắc về nghệ thuật trong cách kể chuyện của tác giả.  **4.5 . Hướng dẫn hs học bài và chuẩn bị bài sau(5’)**  **Hoạt động 3: Luyện tập (ở nhà)**  GV: Chiếu nội dung, hướng dẫn HS chuẩn bị bài( Chia lớp làm 02 nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị 01 văn bản)  **Nội dung 1: Hướng dẫn học sinh tự học 2 văn bản: *Thầy bói xem voi và Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.***  1. Xác định tác giả, xuất xứ,thể loại, PTBĐ.  2 . Xác định tình huống truyện của hai văn bản và nhân vật, đặc điểm của nhân vật trong mỗi văn bản.  3. Liệt kê các sự việc chính của hai văn bản? ( cần chú ý xác đinh chuỗi sự việc: xác định sự việc mở đầu, nguyên nhân, diễn biến, kết quả. Đặc biệt chỉ ra đâu là sự việc cao trào có tác động đến nhân vật chính làm thay đổi đến suy nghĩ, hành động hay cuộc đời của nhân vật).  4. Xác định bố cục? Nội dung từng phần của mỗi văn bản.  5. Phân tích văn bản theo hệ thống câu hỏi sau:  **a/ văn bản: *Thầy bói xem voi***  1. Hãy nêu cách các thầy xem voi và phán về voi như thế nào? Thái độ của các thầy bói khi phán về voi?  2 .Các thầy có nói đúng phần họ sờ hay không ? Tại sao các thầy lại nói không đúng về voi?  3. Kết quả của sự việc xem voi? Nguyên nhân nào dẫn đến kết quả đó?  4. Hãy rút ra bài học từ câu chuyện? Em có biết bài ca dao nào chế giễu thầy bói và những người xem bói hay không?  5. Chỉ ra nét đặc sắc về nghệ thuật trong cách kể chuyện của tác giả?  **b**/ **Văn bản : *Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng:***  1. Vì sao từ chỗ thân thiết, bỗng dưng cả 4 nhân vật lại so bì với lão Miệng?  2. Cả nhóm quyết định tẩy chay lão Miệng ntn? Quyết định ấy có hợp lí ko?  3. Tại sao 4 nhân vật buộc phải hủy bỏ quyết định chống lại lão Miệng? Có  Phải lão Miệng đã thắng không?  4. Nêu bài học?  5. Em thử liên hệ với hoạt động của lớp.  6. Chỉ ra nét đặc sắc về nghệ thuật trong truyện?  **c. Lập và hoàn thành bảng tổng hợp kiến thức theo mẫu sau**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | 1. Văn bản: ***Thầy bói xem voi*** | 2. Văn bản: ***Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*** | | Tình huống |  |  | | Nghệ thuật |  |  | | Nội dung |  |  | | Ý nghĩa – Bài học |  |  |   **Nội dung 2: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị phần luyện tập**  **Dạng 1:** Các bài tập trong sgk (sau mỗi bài học)  **Dạng 2**: Giải nghĩa và đặt câu với hai thành ngữ ” Ếch ngồi đáy giếng” và Thầy bói xem voi”.  **Dạng 2:** Tóm tắt văn bản truyện ngụ ngôn đã học bằng đoạn văn 3-5 câu.  **Dạng 3: Kể diễn cảm các truyện ngụ ngôn trong chủ đề**  **-** Nắm chắc các sự việc chính trong mỗi truyện.  - Tập kể diễn cảm chú ý giọng điệu phù hợp với mỗi nhân vật | | | |
| **V. Rút kinh nghiệm** | | |  |
|  | | |  |
|  | | |  |
|  | | |  |

*Ngày soạn : / /2017*

*Ngày giảng: / /2017*

**Tiết 38 : ĐỊNH HƯỚNG KIẾN THỨC – LUYỆN TẬP**

**D.Tiến trình giờ dạy – giáo dục**

**1. Ổn định lớp (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (2’)** Kiểm tra chuẩn bị bài của học sinh

**3.Giảng bài mới: Giới thiệu bài (1’)**

**?** Ở cuối tiết học trước, sau khi tìm hiểu xong văn bản “ Ếch ngồi đáy giếng”, cô và các em đã cùng nhau nêu ra được phương pháp để tìm hiểu một văn bản truyện ngụ ngôn. Một bạn dưới lớp hãy nhắc lại cho cô phương pháp đọc – hiểu một truyện ngụ ngôn?

Sau khi học sinh trả lời, GV chiếu lại các bước phân tích truyện và bắt vào bài mới: Áp dụng phương pháp như trên cùng với hệ thống câu hỏi cô đã giao cho cả lớp từ tiết học trước, tiết học này cô sẽ giúp các em định hướng kiến thức hai văn bản “ **Thầy bói xem voi”, “Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng” và luyện tập chủ đề.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
|  | **Hoạt động 3: Luyện tập (trên lớp)**  **Bước 1: Định hướng nội dung – kiến thức văn bản**  *- Mục đích: Gv kiểm tra việc nắm kiến thức của HS trong việc tự học văn bản Thầy bói xem voi; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*  *- Phương pháp: Vấn đáp,thảo luận trình bày 1 phút, nêu vấn đề.*  *- Thời gian: 10 phút*  *- Cách thức tiến hành: cá nhân, nhóm* | **I/ Định hướng nội dung – kiến thức** |
| G  H | - Chiếu bảng định hướng kiến thức  - Vấn đáp học sinh (nội dung đã chuẩn bị ở nhà)  - Trả lời và hoàn thiện bài |  |
| ?  H  G  H  G | Giới thiệu tác giả, xác định  phương thức biểu đạt, ngôi kể của 2 truyện?  Khái quát nhanh:  - Tác giả: dân gian  - PTBĐ: tự sự  - ngôi kể: ngôi thứ 3  Chia Hs làm hai nhóm thảo luận. Chiếu yêu cầu với các nhóm  -Nhóm 1:   |  |  | | --- | --- | |  | 1. Văn bản: ***Thầy bói xem voi*** | | Tình huống |  | | Nghệ thuật |  | | Nội dung |  | | Ý nghĩa – Bài học |  |   -Nhóm 2:   |  |  | | --- | --- | |  | 2. Văn bản: ***Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*** | | Tình huống |  | | Nghệ thuật |  | | Nội dung |  | | Ý nghĩa – Bài học |  |   Chia nhóm thảo luận  Mang bảng phụ đã chuẩn bị theo nhiệm vụ đã được giao về nhà lên bảng trình bày  Nhận xét, bổ sung ý kiến  Chốt kiến thức bẳng bảng trên phông chiếu  Ghi nội dung bài | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **1/ văn bản Thầy bói xem voi** | **2/ Văn bản Chân ,Tay, Tai, mắt, Miệng** | | **Tình huống** | các thầy bói mù muốn xem voi (xem voi bằng tay). | Cuộc đấu tranh giữa Chân, Tay, Tai, Mắt, với lão Miệng | | **Nghệ thuật** | **+/**Dựng đối thoại, tạo tiếng cười  +/Lặp các sự việc. +/phóng đại | ẩn dụ (mượn chuyện các bộ phận trên cơ thể con người để nói về con người) | | **Nội dung** | **-** Chế giễu cách xem voi và phán về voi của năm ông thầy bói. | - Chân, Tay, Tai, Mắt đình công đòi bình đẳng trong việc hưởng thụ với Miệng. Kết quả là chính họ chịu hậu quả. | | **Ý nghĩa- bài học** | - Muốn xem xét, hiểu biết sự việc, hiện tượng phải xem xét chúng 1 cách toàn diện. | - vai trò của mỗi thành viên trong cộng đồng.  -mỗi thành viên không thể sống đơn độc, tách biệt cần đoàn kết, nương tựa, gắn bó để cùng tồn tại và phát triển | |
|  | **Bước 2: Luyện tập**  *- Mục đích: Hs vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập trong sgk*  *- Phương pháp: làm việc cá nhân, trình bày 1 phút, kể chuyện sáng tạo.*  *- Thời gian: 10 phút*  *- Hình thức: Cá nhân*  GV: Hướng dẫn HS làm các bài tập trong SGK  HS: Hoàn thiện các bài tập theo hướng dẫn | **II. Luyện tập** |
|  | **Hoạt động 4: Vận dụng**  *- Mục đích: Hs vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các dạng bài tập vận dụng trong cuộc sống*  *- Phương pháp: làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm, trình bày 1 phút, kể chuyện sáng tạo.*  *- Thời gian: 13 phút*  *- Hình thức:Cá nhân, nhóm*  Bài tập 1 (5’) Giải nghĩa hai thành ngữ”*Ếch ngồi đáy giếng”*và ”*Thầy bói xem voi”*. Hãy đặt hai câu văn có sử dụng hai thành ngữ trên.  GV chiếu phần định hướng  - Giải nghĩa chính xác nội dung các thành ngữ.  - Đặt câu phù hợp với nôi dung của các thành ngữ đã cho.  - Viết đúng hình thức câu.  GV gọi 2 HS lên bảng viết câu. HS dưới lớp viết vào vở- đổi chéo chấm bài nhau. GV chữa bài trên bảng và chấm chữa 5 bài HS dưới lớp.  ( *Ếch ngồi đáy giếng*: muốn ám chỉ những người học hành không ra gì, tầm nhìn hạn hep nhưng luôn tỏ vẻ ta đây là người thông thái).  *(Thầy bói xem voi*: Khuyên người ta không nên xem xét một việc gì đó ở một khía cạnh mà phải xem xét từ nhiều phía, không nên nói những điều mà mình không biết chính xác). | **Bài tập 1**  Giải nghĩa hai thành ngữ ” Ếch ngồi đáy giếng” và ” Thầy bói xem voi”. Hãy đặt hai câu văn có sử dụng hai thành ngữ trên  *-Ếch ngồi đáy giếng*: muốn ám chỉ những người học hành không ra gì, tầm nhìn hạn hep nhưng luôn tỏ vẻ ta đây là người thông thái.  *-Thầy bói xem voi*: Khuyên người ta không nên xem xét một việc gì đó ở một khía cạnh mà phải xem xét từ nhiều phía, không nên nói những điều mà mình không biết chính xác. |
|  | Bài tập 2  Từ các sự việc chính trong văn bản Thầy bói xem voi và Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng hãy viết hai đoạn văn tóm tắt các văn bản trên ( Mỗi đoạn văn khoảng 3-5 câu).  GV chiếu phần định hướng:  - Kĩ năng:  +/Đảm bảo hình thức đoạn văn.  +/ Đảm bảo số câu theo yêu cầu.  - Kiến thức:  +/Đảm bảo chuỗi các sự việc.  +/ Biết dùng lời văn của mình để liên kết các sự việc thành đoạn văn.  GV: Mời 2 HS lên bảng viết đoạn, dưới lớp viết vào vở.  GV chữa bài Hs trên bảng và 5 HS dưới lớp. | **Bài tập 2**  Từ các sự việc chính trong văn bản ***Thầy bói xem voi; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*** hãy viết hai đoạn văn tóm tắt các văn bản trên (Mỗi đoạn văn khoảng 3-5 câu) |
|  | Bài 3:  - Hình thức:  +/Thi kể chuyện diễn cảm giữa các tổ bằng hình thức bốc thăm.  +/ Mỗi tổ cử một đại diện lên bốc thăm và kể lại truyện.  - Thời gian : 2’-3’  - Nội dung: 3 truyện ngụ ngôn đã học.  - Yêu cầu:  +/ Đảm bảo các sự việc chính.  +/ Giọng kể phù hợp, thể hiện đúng tính cách nhân vật.  +/ Phong cách kể tự nhiên, phù hợp.  - BGK là đại diện các tổ và GVBM là cố vấn.Sau khi BGK tổng hợp điểm giáo viên nhận xét rút kinh nghiệm chung. | **Bài 3:**  Kể lại diễn cảm một truyện ngụ ngôn đã học trong chủ đề. |
|  | Bài tập 1  ? Xác định yêu cầu bài tập.  GV chiếu hướng dẫn yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.  Yêu cầu kĩ năng: : viết đúng hình thức của một đoạn văn, diễn đạt trong sáng, mạch lạc  +/ ngôi kể: thứ nhất  +/ PTBĐ: tự sự và miêu tả  Yêu cầu về kiến thức:  +/ Bắt đầu từ sự việc năm ông thầy bói phán xong về con voi  +/ Từ những chi tiết trong truyện và hiểu biết thực tế để miêu tả đầy đủ toàn diện về con voi.  GV: mời 2 hs lên bảng, 1 hs viết trên máy tính, 1 hs viết trên bảng. Các hs dưới lớp viết bài vào vở và đổi chéo chấm bài.  GV: lần lượt gọi hs nhận xét đoạn văn của 2 bạn. GV đánh giá, rút kinh nghiệm chấm 2-3 bài học sinh dưới lớp. | **Bài tập 4**  Trong vai người quản tượng em hãy miêu tả lại hình ảnh con voi bằng đoạn văn (khoảng 7 câu) để giúp các thầy bói hình dung cụ thể và đầy đủ về con voi. |
| **4.4. Củng cố( 3’)** GV chốt KT chủ đề bằng sơ đồ tư duy.  **4.5. Hướng dẫn về nhà(5’)**  - Nắm chắc kiến thức chủ đề:  + Khái niệm đặc điểm truyện ngụ ngôn.  + Nắm được hệ thống các sự việc chính của mỗi truyện.  + Bài học rút ra từ ba truyện ngụ ngôn đã học.  +/nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện.  **\*/ Chuẩn bị cho tiết học sau:**  **Dạng 1: Viết đoạn văn kết hợp tự sự và miêu tả để kể hoặc lại một sự việc hoặc một hình ảnh trong truyện.**  ( VD: tả lại con voi, tả lại hình ảnh con ếch, tả lại hình ảnh 5 ông thầy bói phán về voi..)  **Dạng 2 Kể sáng tạo:** hình dung một tình huống mới cho truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng. Để làm dạng bài này các em cần nắm thật chắc chắn các sự việc chính và tình huống nảy sinh câu chuyện.  **Dạng 3: Chuyển thể tác phẩm thành hoạt cảnh**  Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm 1: Thể hiện hoạt cảnh ” Thầy bói xem voi”; nhóm 2 thể hiện hoạt cảnh ” Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng”.   * Để thể hiện thành công 2 hoạt cảnh, GV cần cử nhóm trưởng của mỗi nhóm. * Nhóm trưởng có nhiệm vụ tập hợp các thành viên trong tổ, nghiên cứu   Kịch bản dựa trên cơ sở là văn bản có sẵn trong sách giáo khoa, sau đó phân công vai diễn cho các thành viên. Cụ thể hoạt cảnh ” Thầy bói xem voi” có 6 vai là 5 ông thầy bói và con voi; hoạt cảnh ” Chân, Tay, Tai, Mắt, Miêng” có 5 vai là: Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng. Sau đó nhóm sẽ lên lịch để tập kịch.   * Lưu ý: + Khi chuyển thể văn bản thành hoạt cảnh, các vai diễn phải thật tự nhiên, thể hiện đúng tính cách của nhân vật qua ngôn ngữ, cử chỉ, hành động.   + Ngoài ra các em chú ý hoạt cảnh ” Thầy bói xem voi” có một đạo cụ rất quan trọng là con voi. Nếu như không mượn được mô hình lớn của con voi thì các em cần phải có 2 người đóng làm con voi, chuẩn bị kĩ càng các bộ phận của voi.Trong quá trình tập luyện, các nhóm có thể nhờ đến sự giúp đỡ của giáo viên.  + Trước khi tiết học luyện tập diễn ra 2 ngày, GV sẽ kiểm tra lại toàn bộ sự chuẩn bị của 2 nhóm.   * Thời gian cho mỗi hoạt cảnh tối đa là 10 phút.   **\* Chuẩn bị tổng kết chủ đề**  - Tổng kết lại nội dung, ý nghĩa và nét đặc sắc về nghệ thuật của 3 văn bản.  **5.Rút kinh nghiệm**  *...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................* | | |